



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Hồng Châu
Last Middle First
- Current Address 169 Bình Thái, Cần Giuộc, Long An, Vietnam
- Date of Birth 3-3-1948 Place of Birth Long An, Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-75 To 5-01-80
LENGTH (Number of years in Camp) 5 yrs.
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Tấn Phát
Name
San Bernardino, CA. 92410
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyễn Tấn Phát</u>	<u>Brother-in-law</u>
<u>(see above)</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 9-88

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SRANG, SOUTH EATHORN ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYEN HONG CHAU 2. Regimental Number : 681601018
3. Date and country of Birth : March 3, 1948 Can Giuoc District Long An City
4. Nationality : VIETNAM 5. Religion : None
6. Sex : MALE ☒ FEMALE ☐ 7. Family status : Married
8. Home address : 169 lãnh binh Thái Căn Giuoc District Long An City
9. Military education : Air Academy
10. Job title/Grade : Pilots of Helicopter
11. Armed Forces Branch of Service : First Lieutenant
12. Unit : 249 Squadron 4 Air Division
13. Place worked : 4 Air Division Can Tho City
14. Civilian education : Complete High School
15. Civilian occupation : Electric Labourer
16. Travel/Education outside Vietnam : United States of America
17. US. closest relative : NGUYEN TAN PHAT
SAN BERNADINO CA. 92410
18. US. Acquaintance : Can write and speak English
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 5/years 7/months 18 days
Released from Long An Camp on May month 05/day 1975 year.
20. Reference : Army of Vietnamese Republic Government

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship	Address
1. <u>NGUYEN THI KIM NGAN</u>	<u>X / F</u>		<u>YES / NO</u>	<u>Wife</u>	<u>Long An City</u>
2. <u>NGUYEN HOANG QUAN</u>	<u>X / X</u>		<u>YES / NO</u>	<u>Child</u>	<u>Long An City</u>
3. <u>NGUYEN XUAN HOANG</u>	<u>X / X</u>		<u>YES / NO</u>	<u>Child</u>	<u>Long An City</u>
4. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
5. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
6. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
7. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
8. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
9. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
10. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
11. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
12. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		
13. _____	<u>M / F</u>		<u>YES / NO</u>		

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfull- yours

SAIGON. July 19, 1988

Nguyen Hong Chau
Signature of Applicant

ENCLOSURES :

Date: July 19, 1988
Ngày:

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : NGUYỄN HỒNG CHÂU
2. Other Names
Họ, Tên Khác : None
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : March 03, 1948 Cần Giuộc Distric Long An City
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 169 Lanh Binh Thai Can Giuoc Distric Long An City
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tủ : 23 Hoang Duc Tuong 5 Village 11 Distric Ho Chi Minh
6. Current Occupation
Nghề-Nghiệp : Electric labourer

B. Relatives To Accompany Me.
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đì
1. Nguyễn Thị Kim Ngân	November 15, 1955	Cần Đước	Female	Married	wife
2. Nguyễn Hoàng Quân	April 14, 1982	Sai Gòn	Male	baby	child
3. Nguyễn Xuân Hoàng	January 21, 1985	Sai Gòn	Male	baby	child
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

NGUYỄN TÂN PHÁT and NGUYỄN THANH ĐỨC

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

old brother and young brother of my wife

c. Address
Địa-Chỉ

SAN. BERNARDINO CA 92410

Closest Relative in Other Foreign Country/
Đã Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address
Địa-Chỉ

Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father
Cha : NGUYỄN VĂN O² Cẩn Giước Distric Long An City alive
2. Mother
Mẹ : MAI THỊ KHÉO Cẩn Giước - Long An - alive
3. Spouse
Vợ/Chồng : Nguyễn Thị Kim Ngân Cẩn Giước - Long An - alive
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng Trước (nếu có): None
5. Children
Con Cái :
- | No. | Name | Address | Status |
|------|-------------------|-----------|-----------------|
| (1) | Nguyễn Hoàng Quân | Cẩn Giước | Long An - alive |
| (2) | Nguyễn Xuân Hoàng | Cẩn Giước | Long An - alive |
| (3) | | | |
| (4) | | | |
| (5) | | | |
| (6) | | | |
| (7) | | | |
| (8) | | | |
| (9) | | | |
| (10) | | | |

5. Siblings

- Anh Chị Em:
- | No. | Relationship | Name | Address | Status |
|------|---------------|----------------------|-----------|---------|
| (1) | old brother | Nguyễn Ngọc Châu | Cẩn Giước | Long An |
| (2) | young sister | Nguyễn Thị Trân Châu | Cẩn Giước | Long An |
| (3) | young brother | Nguyễn Bửu Châu | Cẩn Giước | Long An |
| (4) | | | | |
| (5) | | | | |
| (6) | | | | |
| (7) | | | | |
| (8) | | | | |
| (9) | | | | |
| (10) | | | | |

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed;
Họ, Tên Nhân Viên:

2. Dates:
Ngày, Tháng, Năm

From:
Từ:

To:
Tới:

3. Title of (Last) Position Held

Chức-vụ Công-Việc :

1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Năng/Văn-Phòng :

1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị :

1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi :

1

2

3

4

for the purpose of a better very of life

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam:

Thủ Đức Infantry Reserved
Officer School

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Ban Hoac Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

NGUYỄN HỒNG CHÂU

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

To

Từ : September 30, 1968 Đến : April 30, 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối Cùng

First Lieutenant

4. Ministry/Office/Military Unit

Hộ/số/Đơn-Vị/Binh-Chúng

Air Ecanemy

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Trì-Quan
Chỉ-Huy

Lê Văn Phên

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

for the purpose of better very of life

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Văn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn Luyện Học-Kỹ
Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certification :

Giấy Ban-Khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☒ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin ban Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đương sự có không? Có ☒ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn-Luyện Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: NGUYỄN HỒNG CHÂU
2. School and School Address : Lackland, Fort Wolters, Fort Hunters
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : Fort Rucker
3. Dates: From November 21, 1969 To November 24, 1970
Ngày, Tháng, Năm Từ December 25, 1971 To February 16, 1972
4. Description of Courses : officer rotary wing aviator course (UH-1)
Mô-Tả Ngành Học : Aviator course chinook
5. Who paid for training? :
Ai Đã Trả-Chương-Trình Huấn-Luyện? : United States of America Government

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : NGUYỄN HỒNG CHÂU
2. Total time in Reeducation: years months days
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 5 năm 7 tháng 18 Ngày
3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Có Không ☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Ghi-Chú Phụ Thuộc

My sponsor name: Miss Audrey
, Weatherford Texas
but I don't know she still live old address or not
???

Signature

Ký Tên :

Nguyễn Hồng Châu

Date

Ngày :

July 19, 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Liệt Ra Tất Cả Giấy-Lờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

- a copy of release certificate
- 3 copies of diplomas
- a copy of marriage certificate
- 2 copies of birth certificates of my children
- 2 copies of identification cards of mine and my wife
- 4 pictures of my family

Mail this form to:

Orderly Department Program Office
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Hồng Châu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Kim Ngân	11-15-55	Wife
" Hoàng Quân	4-14-82	Son
" Xuân Hoàng	1-21-85	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thị trấn phố Hồ Chí Minh

Ngày 19-7-1988
Kính thưa: Bà Kluc minh Thio

Được biết bà đang làm việc trong
cường trình ODP, nên tôi gửi
hồ sơ của tôi đến bà.

Mong bà xem xét và nhân với
đây lòng biết ơn của tôi

Phu

TY CÔNG-AN LONG-AN

TRẠI CẢI TẠO

MOC - HOA

Số 2 / CRT/80

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

Độc-Lập - Tự-Do - Hạnh-Phúc

GIẤY RA TRẠI

R
Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ-Tướng
cố lnh-phủ nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam về chính
sách đối với binh-sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế
độ cũ và các đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo

Căn cứ thông tư của Bộ Quốc-Phòng - Nội-Vụ số 73 ngày
28/8/1959 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977
của UBND Tỉnh Long-An.

Thi hành quyết định số 10/20 ngày 10/10/80
của UBND Tỉnh Long-An.

6 ẮP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : Nguyễn Văn Chấn

Ngày, tháng năm sinh : 1948

Quê quán : Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Trú quán : Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự
và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ :

Đã được giải phóng

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và công
an Phường, Xã Thuộc Huyện, Quận
Tỉnh, Thành-Phố và phải tuân theo các quy định
của Ủy-Ban Tỉnh, Thành-Phố về việc quản chế, về nơi cư trú và
các mặt quản lý khác.

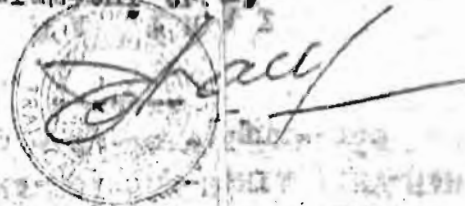
Thời hạn ở nhà tù (kể từ ngày 10/10/80 giấy ra trại)

Thời hạn quản chế

Tiền và lương thực đi đường đã cấp : Đã cấp

Ngày 23 tháng 10 năm 1980

Giám-thị tr. 1



Thượng Ủy Viên

UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL



SECOND LIEUTENANT NGUYEN LONG CHAU, VIETNAMESE AIR FORCE

IS AUTHORIZED TO WEAR THE

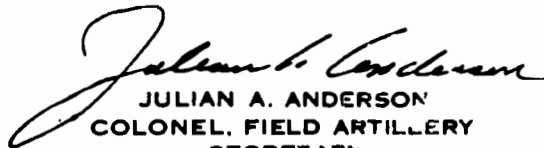
UNITED STATES ARMY AVIATION SCHOOL

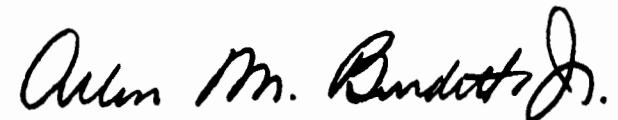
FOREIGN MILITARY STUDENTS BADGE

SUBJECT TO THE UNIFORM REGULATIONS OF HIS COUNTRY

IN TESTIMONY WHEREOF THIS AUTHORIZATION CERTIFICATE IS GIVEN

AT FORT RUCKER, ALABAMA, THIS 16th DAY OF February 1972.


JULIAN A. ANDERSON
COLONEL, FIELD ARTILLERY
SECRETARY


ALLEN M. BURDETT, JR
MAJOR GENERAL, USA
COMMANDANT



Nguyễn Hồng Châu
March, 03, 1948



Nguyễn Xuân Hồng

January 21, 1985



Nguyễn Thị Kim
Ngân

November 15, 1955



Nguyễn Hoàng Quân

April 14, 1982

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 900610133

Họ tên **NGUYỄN-THỊ-KIM-NGÂN**



Sinh ngày 1955

Nguyên quán Thị trấn

Cần giuộc, Long An.

Nơi thường trú 139, Khóm 1, Thị

trấn Cần giuộc, Long An.

Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **không,**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**seo nhám 1,8cm, trên
sau can h mũi Fai**

Ngày **26** tháng **11** năm **1985**

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Mal Thinh L...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 300610135

Họ tên NGUYỄN-HỒNG-CHÂU

Sinh ngày 1948

Nguyên quán thị trấn,

Cần giuộc, Long An,

Nơi thường trú 139, khóm 1, thị
trấn, Cần giuộc, Long An.



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

300 cm 1,8 cm dưới
sâu dấu mắt trái

Ngày 26 tháng 11 năm 1985

NG/ GIẢM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Thánh Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Cần Giuộc

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Cần Giuộc

Ngày

Tỉnh, Thành phố Long An

Số 126

Quyển số 01/81

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN HỒNG CHÂU NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

Bí danh

Sinh ngày tháng ba tháng ba năm một mười bốn tháng mười một
năm hay tuổi ngàn chín trăm bốn năm một ngàn chín trăm
mười tám (03.03.1948) năm mười bốn (15.11.1955)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 06 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND



Chủ tịch

Nguyễn Văn Đức

Thành phố, Tỉnh

Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

58

Quyển số

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Nguyễn Văn Canh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Cần Giuộc
Thị xã, Quận Cần Giuộc
Thành phố, Tỉnh Long An

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

Số 149

Quyển số 01/85

GIẤY KHAI SINH

Họ và Tên	<u>NGUYỄN XUÂN HOÀNG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>21-1-1985 (Hai mươi một tháng một, một ngàn chín trăm tám mươi lăm)</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo Samy Đức Huệ 15bis Cao Thắng TP. Hồ Chí Minh.</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Lương Chấn</u> <u>3/3/1948</u>	<u>Nguyễn Thị Kim Ngân</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Phụ Gây</u>	<u>Nội Trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thị trấn Cần Giuộc</u>	<u>Thị trấn Cần Giuộc</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Nguyễn Thị Kim Ngân 1955</u> <u>Đang ký thường trú tại Thị trấn</u> <u>Cần Giuộc</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 9 năm 1985

1M/UBND. Thị trấn ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 09 tháng 4 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chú Phó

Đã ký

Trần Thị Thanh



Thị trấn Cần Giuộc



United States Army Aviation School

WARRANT OFFICER NGUYEN HONG CHAU, 68/601.018

HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE PRESCRIBED COURSE OF INSTRUCTION FOR

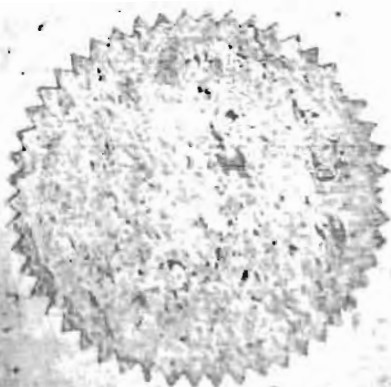
OFFICER ROTARY WING AVIATOR COURSE (UH-1) (VNAF) CLASS 70-72

ON 24 NOVEMBER 1970 AND IS AWARDED THIS

Diploma

James C. Smith
JAMES C. SMITH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

Norman W. Paulson
NORMAN W. PAULSON
Colonel, TC
School Secretary



BOEING CH-47

VERTOL DIVISION

Certificate of Achievement



THIS CERTIFIES THAT

2LT NGUYEN H CHAU

**IS QUALIFIED TO PERFORM THE
DUTIES OF PILOT IN THE CH-47
CHINOOK HELICOPTER**

Michael J. Maly
INSTRUCTOR PILOT

Conrad L. Rasmussen
COMMANDING OFFICER

From: NGUYỄN HỒNG CHÂU
23 HOÀNG ĐỨC TƯỜNG
PHƯỜNG 5 QUẬN 11
TP. HỒ CHÍ MINH

R 4 8
N3 9 8



WAY BAY
PER AVION

AR BẢO
NHẬN

To: Miss. KHUẾ MINH THỎ
PO. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
"USA"

AUG 02 1988